| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 36/2023/QĐST- HNGĐ | V, ngày 07 tháng 4 năm 2023 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/. **Anh Nguyễn Xuân V1**, SN 1997

HKTT, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

2/. **Chị Hoàng Thị T**, SN 2000

Đăng ký HKTT: thôn K, xã B, huyền Đ1, tỉnh L.

Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của anh V1 và chị T)**:** Cháu Nguyễn Quốc A, SN 18/12/2020.

*Người đại diện theo pháp luật cho cháu A: Anh Nguyễn Xuân V1 (bố đẻ).

Đều có HKTT, trú tại: thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân V1 và chị Hoàng Thị T kết hôn trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không bị ép gả và có đăng ký tại UBND xã M, huyện V, tỉnh H vào ngày 06/12/2019. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ, xô xát nhau. Nguyên nhân do tính cách bất đồng, quan điểm sống trái ngược, khắc khẩu, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp. Đã nhiều lần gia đình hai bên khuyên bảo, tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn

tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng không tìm được tiếng nói chung nên tháng 3/2022 chị T thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 3/2022, không qua lại hỏi han gì đến nhau. Nay anh V1 và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V1 và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh V1 và chị T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh V1 và chị T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân V1 và chị Hoàng Thị T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc A, Sinh ngày 18/12/2020, cháu ở với anh V1 từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn, anh V1 và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc A cho anh V1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: chị T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: Anh Nguyễn Xuân V1 và chị Hoàng Thị T đều xác nhận không có bất kỳ tài sản gì chung; không có công sức đóng góp gì, không vay nợ và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân V1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** anh Nguyễn Xuân V1 và chị Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** anh Nguyễn Xuân V1 và chị Hoàng Thị T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc A, Sinh ngày 18/12/2020, cháu A ở với anh V1 từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn, anh V1 và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc A cho anh V1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: chị T không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở chị T thăm nom con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng:** anh Nguyễn Xuân V1 và chị Hoàng Thị T đều xác nhận không có bất kỳ tài sản gì chung; không có công sức đóng góp gì, không vay nợ và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Xuân V1 tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh V1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010838 ngày 16 tháng 3 năm 2023của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Anh V1 đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện V*
*- THADS huyện V*
*- UBND xã M (ĐKKH số 79/2019, ngày 06/12/2019)*
*- Các đương sự*
*- Lưu hồ sơ.*

**Thẩm phán**

**Phạm Văn H2**